

Bản án số: 200/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 17 – 12 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn giữa

Chị T và anh S

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST- DS ngày 23/10/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang trú tại: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hữu S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T và anh S có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Hữu S đăng ký kết hôn tháng 12 năm 2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên thường xuyên xảy ra bất hòa cãi chửi nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Lâm K, sinh ngày 03/08/2013 hiện đang ở với anh S; Trần Đức T, sinh ngày 26/04/2018 đang ở cùng với chị. Chị và anh S đã thống nhất, chị nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con

chung là Trần Đức T. Anh Trần Hữu S nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Lâm K, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Bị đơn là anh Trần Hữu S trình bày:

Thời gian kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị T trình bày. Do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra bất hòa cãi chửi nhau, chị T đề nghị ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi con, nếu chị T cố tình xin ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Lâm K, sinh ngày 03/08/2013 hiện đang ở với anh; Trần Đức T, sinh ngày 26/04/2018 đang ở cùng với chị T. Vợ chồng đã thống nhất; nếu ly hôn anh nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Lâm K, chị nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Đức T, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S có mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn với anh Trần Hữu S tháng 12/2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Tháng 4/2020 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T đề nghị ly hôn, anh S cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa cãi chửi nhau, nhưng anh không muốn ly hôn, nếu chị T cố tình xin ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận.

Xét thấy, thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S. Giao chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Đức T, sinh ngày 26/04/2018, hiện cháu T đang ở cùng chị T. Giao anh Trần Hữu S có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Lâm K, sinh ngày 03/08/2013, hiện cháu K đang ở với anh S.

Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[4] Về tài sản, khoản nợ, công sức lao động: Vợ chồng tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S.

2. Con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S. Giao chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Đức T, sinh ngày 26/04/2018. Giao anh Trần Hữu S có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Lâm K, sinh ngày 03/08/2013, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001387 ngày 23/10/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Hữu S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu